

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các cơ quan hành chính và sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới; để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo định hướng, chỉ đạo của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các cơ quan hành chính và sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức bên trong các cơ quan hành chính nhà nước; bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương sau sắp xếp vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

b) Xác định các nhiệm vụ cụ thể để các cơ quan, địa phương tập trung tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 210-KL/TW, các chủ trương, kết luận của cấp có thẩm quyền về xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện Kết luận số 210-KL/TW, phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

d) Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, nhất là cụ thể hóa định hướng, chỉ đạo của Trung ương thành kết quả thực tế trên địa bàn tỉnh, hoàn thành tốt các mục tiêu về xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm chỉ đạo, yêu cầu tại Kết luận số 210-KL/TW, các văn bản định hướng, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

b) Quá trình thực hiện phải tạo được sự đồng bộ, liên thông, gắn với việc thực hiện các chủ trương, quan điểm, định hướng của Đảng.

c) Nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với tình hình thực tiễn, các đặc thù, đặc điểm riêng của từng ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính toán đến xu hướng phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất lao động; xác định rõ những việc cần làm ngay, có lộ trình và phân công thực hiện cụ thể.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*;

2. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*;

3. Kết luận số 50-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Chính trị *về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*;

4. Kết luận số 62-KL/TW ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị *về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*;

5. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị*;

6. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII *về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới*;

7. Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị *về phát triển kinh tế nhà nước*;

8. Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW *về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị*;

9. Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ *sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước*.

10. Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ *ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW*

ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

11. Văn bản số 3990/BNV-TCBC ngày 26 tháng 4 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ;

12. Kế hoạch hành động số 50-KH/TU ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

13. Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026;

14. Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

15. Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thông tin, tuyên truyền

a) Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương) tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện Kết luận số 210-KL/TW; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, làm tốt công tác tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao, nhất là đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong triển khai, thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chủ trương, yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW.

2. Hoàn thiện, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tiếp tục rà soát, chủ động đề xuất hoàn thiện, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản

lý; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp; khắc phục triệt để chồng lấn, chồng chéo, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng theo quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực để phân cấp mạnh mẽ các nhiệm vụ, quyền hạn mà cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có đủ điều kiện thực hiện.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, nhất là việc nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.

3. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan hành chính bảo đảm một tổ chức có thể làm nhiều việc, một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính, nâng cao hiệu quả quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, không chồng chéo, chồng lấn hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo đúng định hướng của Trung ương, yêu cầu tại Công văn số 59-CV/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ, Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ, Phương án số 02/PA-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh¹, bảo đảm yêu cầu tinh, gọn, mạnh, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả. Nội dung sắp xếp thực hiện **theo Phụ lục II** kèm theo Kế hoạch này.

- Tập trung xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số, bình dân học vụ số theo chỉ đạo của Trung ương; phối hợp với các cơ quan Trung ương xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành cập nhật thời gian thực từ cơ sở bảo đảm “*đúng, đủ, sạch, sống*” nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia, quản trị địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.

- b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý để giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc bảo đảm thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng; xây dựng cổng đăng nhập tập trung và kết nối, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng phục vụ công việc bảo đảm người dùng chỉ cần đăng nhập một lần, xử lý trên một hệ thống chính và kết quả được tự động cập nhật đến các hệ thống liên quan.

4. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương

¹ Phương án số 02/PA-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh *sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh*.

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định mới ban hành tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là trong tuyển dụng, đánh giá, đào tạo, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí, gắn với sản phẩm cụ thể, theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

- Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số; tăng cường cán bộ cho các địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ một cách thực chất và hiệu quả; kiên quyết khắc phục những yếu kém, bất cập, sơ hở trong công tác cán bộ. Đấu tranh quyết liệt, hiệu quả với các hành vi chạy chức, chạy quyền; coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự của cán bộ. Kịp thời thay thế hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền thay thế những cán bộ yếu kém về năng lực, thiếu trách nhiệm, uy tín thấp, sai phạm và cán bộ ở những cơ quan, đơn vị có kết quả thực hiện nhiệm vụ yếu kém mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

- Bố trí đủ nguồn lực, tổ chức đào tạo bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản trị để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực vận hành tổ chức bộ máy sau sắp xếp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

- Thực hiện nghiêm việc không giao chỉ tiêu biên chế hoặc chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các tổ chức không phải là tổ chức hành chính hoặc đơn vị sự nghiệp công lập; không giao chỉ tiêu số lượng người làm việc cho các tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (tổ chức hành chính).

b) Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh giao và quản lý biên chế, số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy khi có quyết định giao biên chế, số lượng người làm việc của Trung ương; bố trí, sắp xếp số lượng lãnh đạo cấp phó phù hợp, bảo đảm lộ trình giảm số lượng cấp phó dôi dư do sắp xếp theo đúng quy định.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền giải pháp bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan, tổ chức các cấp theo quy định, phù hợp với cơ cấu dân cư của từng địa phương; có cơ chế ưu tiên giữ lại và bố trí công tác phù hợp cho cán bộ người dân tộc thiểu số, đặc biệt là cán bộ nữ và cán bộ trẻ có năng lực khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên

chế; nghiên cứu xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo đặc thù cho người dân tộc thiểu số tại các vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn để tạo nguồn cán bộ tại chỗ cho chính quyền địa phương 2 cấp.

5. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát

Các cơ quan, địa phương chuyển mạnh từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm trong hoạt động quản lý nhà nước; thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định mới về phân cấp, ủy quyền và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, kịp thời phát hiện, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn; có hình thức động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân gương mẫu, thực hiện đạt kết quả tốt; chấn chỉnh, uốn nắn, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc né tránh, thiếu quyết tâm, thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu, yêu cầu của cấp có thẩm quyền đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 210-KL/TW và nội dung định hướng sắp xếp tại **Phụ lục II** kèm theo Kế hoạch này, tổ chức triển khai thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Tổng hợp, đánh giá tình hình và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này gửi Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Nội vụ

Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các cơ quan hành chính và sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh – Truyền hình Gia Lai;
- CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, C7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I
NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẮP XẾP, TÌNH GỌN TỔ CHỨC BÊN TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH VÀ SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
I	Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thông tin, tuyên truyền					
1	Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, thực hiện Kết luận số 210-KL/TW; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, làm tốt công tác tư tưởng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao, nhất là đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; hoạt động thông tin, tuyên truyền	Thường xuyên
2	Tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong triển khai, thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo chủ trương, yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Quyết định biểu dương, khen thưởng	Thường xuyên
II	Hoàn thiện, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị					
1	Rà soát, đề xuất hoàn thiện, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp; khắc phục triệt để chồng lấn, chồng chéo, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng theo quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Quyết định quy định/ Quyết định sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
2	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực để phân cấp mạnh mẽ các nhiệm vụ, quyền hạn mà cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có đủ điều kiện thực hiện	Các cơ quan	Sở Tư pháp; Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị quyết/ Quyết định phân cấp	Thường xuyên
3	Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, nhất là việc nâng cao năng lực tổ chức thực hiện	Các cơ quan	Các cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Văn bản hướng dẫn; hoạt động theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ địa phương	Thường xuyên
III	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả					
1	Sắp xếp tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan hành chính và sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo đúng định hướng, yêu cầu của Trung ương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã	Nghị quyết/Quyết định	Theo Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này
2	Theo dõi, tổng hợp việc sắp xếp cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Cấp có thẩm quyền	Báo cáo	Thường xuyên
3	Xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số, bình dân học vụ số theo chỉ đạo của Trung ương; phối hợp với các cơ quan Trung ương xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành cập nhật thời gian thực từ cơ sở bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” nhằm	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Quyết định; Kế hoạch; Đề án; Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu	Thường xuyên và theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
	đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia, quản trị địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp					
4	Rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý để giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc bảo đảm thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Các văn bản chỉ đạo; hoạt động rà soát, xử lý	Thường xuyên
5	Xây dựng cổng đăng nhập tập trung và kết nối, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng phục vụ công việc bảo đảm người dùng chỉ cần đăng nhập một lần, xử lý trên một hệ thống chính và kết quả được tự động cập nhật đến các hệ thống liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Kế hoạch/Đề án	Quý I/2027
IV	Thực hiện hiệu quả công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức					
1	Thực hiện nghiêm các quy định mới ban hành tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là trong tuyển dụng, đánh giá, đào tạo, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí, gắn với sản phẩm cụ thể, theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Các nhiệm vụ liên quan đến công tác cán bộ, nhân sự	Thường xuyên
2	Xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Văn bản phê duyệt vị trí việc làm	Năm 2026

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
3	Quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số; tăng cường cán bộ cho các địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Các nhiệm vụ liên quan đến công tác cán bộ, nhân sự	Thường xuyên
4	Bổ trí đủ nguồn lực, tổ chức đào tạo bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản trị để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực vận hành tổ chức bộ máy sau sắp xếp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá	Thường xuyên
5	Thực hiện nghiêm việc không giao chỉ tiêu biên chế hoặc chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các tổ chức không phải là tổ chức hành chính hoặc đơn vị sự nghiệp công lập; không giao chỉ tiêu số lượng người làm việc cho các tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (tổ chức hành chính)	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Nghị quyết/Quyết định	Thường xuyên
6	Giao và quản lý biên chế, số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị quyết/Quyết định giao biên chế	Khi có quyết định giao biên chế của Trung ương; hàng năm
7	Bổ trí, sắp xếp số lượng lãnh đạo cấp phó phù hợp, bảo đảm lộ trình giảm số lượng cấp phó dôi dư do sắp xếp theo đúng quy định	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Cấp có thẩm quyền	Quyết định; văn bản về công tác cán bộ, nhân sự	Thường xuyên và theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền
8	Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan, tổ chức các cấp theo quy định	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Cơ quan có liên quan	Cấp có thẩm quyền	Văn bản, hoạt động về công tác cán bộ, nhân sự	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
9	Có cơ chế ưu tiên giữ lại và bố trí công tác phù hợp cho cán bộ người dân tộc thiểu số, đặc biệt là cán bộ nữ và cán bộ trẻ có năng lực khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế; nghiên cứu xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo đặc thù cho người dân tộc thiểu số tại các vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn để tạo nguồn cán bộ tại chỗ cho chính quyền địa phương 2 cấp	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan	Hội đồng nhân dân tỉnh/Ủy ban nhân dân tỉnh	Nghị quyết/Quyết định	Quý II/2027
V	Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát					
	Chuyển mạnh từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm trong hoạt động quản lý nhà nước; thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định mới về phân cấp, ủy quyền và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, kịp thời phát hiện, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn; có hình thức động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân gương mẫu, thực hiện đạt kết quả tốt; chấn chỉnh, uốn nắn, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc né tránh, thiếu quyết tâm, thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu, yêu cầu của cấp có thẩm quyền đề ra	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Cơ quan có liên quan	Cấp có thẩm quyền	Hoạt động kiểm tra, giám sát; các Quyết định liên quan đến công tác quản lý nhà nước	Thường xuyên

Phụ lục II
ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG, THỜI GIẢN SẮP XẾP, TÍNH GỌN TỔ CHỨC
BÊN TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH VÀ SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND
ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. VỀ SẮP XẾP TÍNH GỌN TỔ CHỨC BÊN TRONG CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH

1. Nguyên tắc rà soát, sắp xếp

a) Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai ngay việc rà soát nhiệm vụ cụ thể của từng tổ chức hành chính cấu thành; trên cơ sở đó, sắp xếp, phân công lại nhiệm vụ hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sắp xếp, tổ chức lại bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Đối với các nhiệm vụ có tính tương đồng hoặc liên quan mật thiết, chặt chẽ với nhau thì chỉ giao cho một tổ chức, bộ phận phụ trách bảo đảm tinh, gọn theo nguyên tắc “*một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính*”.

b) Đối với các chi cục, rà soát kỹ lưỡng, đánh giá cụ thể việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chí theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP² (nhiệm vụ, thẩm quyền, sản phẩm cụ thể); kiên quyết sắp xếp các chi cục chưa đáp ứng điều kiện, tiêu chí theo quy định.

c) Trên cơ sở hiện trạng nhân lực và tổng chỉ tiêu biên chế được giao, ưu tiên bố trí đủ cho bộ phận trực tiếp làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành của ngành, lĩnh vực; sắp xếp, tinh gọn tối đa các bộ phận làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ dùng chung.

d) Phân định rõ địa vị pháp lý của từng tổ chức thuộc các cơ quan hành chính; đồng thời phân định rõ hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp. Trên cơ sở đó, không bố trí viên chức làm việc tại các tổ chức hành chính thực hiện chức năng quản lý nhà nước và không giao chỉ tiêu biên chế công chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc là viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các tổ chức phối hợp liên ngành và cơ quan/bộ phận giúp việc các tổ chức phối hợp liên ngành. Thành viên các tổ chức phối hợp liên ngành và thành viên của cơ quan/bộ phận giúp việc các tổ chức phối hợp liên ngành do các cơ quan phân công công chức, viên chức kiêm nhiệm hoặc biệt phái (nếu cần thiết).

² Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

e) Việc sắp xếp, điều chỉnh, cơ cấu lại tổ chức bộ máy cần đồng bộ với việc sắp xếp nhân sự theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị và bảo đảm đúng điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định.

2. Triển khai thực hiện

a) Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện rà soát và xây dựng phương án sắp xếp các chi cục và tương đương, phòng chuyên môn và tương đương gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định. **Thực hiện thường xuyên.**

b) Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức cấu thành. Kịp thời phát hiện các tổ chức có lĩnh vực hoạt động tương đồng, bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ dùng chung chưa tinh gọn hoặc còn chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ, quyền hạn; trên cơ sở đó, kiến nghị các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp, phân công lại nhiệm vụ hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền tổ chức lại theo đúng quy định pháp luật. **Thực hiện thường xuyên.**

Trường hợp các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không chủ động, quyết liệt tham mưu, đề xuất thì Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

II. VỀ SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Sở Công Thương

Thực hiện theo định hướng tại Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ; rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn về số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu theo quy định. Trường hợp không thực hiện được phải tổ chức lại. **Hoàn thành trong năm 2026.**

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông: Tiếp tục thực hiện theo Phương án số 03/PA-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2031.

Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên: thực hiện theo định hướng tại Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ. Trong đó, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Gia Lai, thực hiện **hoàn thành trong quý III/2026**; các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, **thực hiện khi có văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.**

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Duy trì 01 đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng phục vụ quản lý nhà nước; các đơn vị sự nghiệp còn lại tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên, trường hợp không thực hiện được phải tổ chức lại theo hướng chỉ có 01 đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn về số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu theo quy định (nếu có). **Hoàn thành trong năm 2026.**

4. Sở Nội vụ

Sắp xếp theo hướng tối đa không quá 03 đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tương ứng với 03 lĩnh vực sau: (1) lưu trữ, (2) chăm sóc người có công, (3) dịch vụ việc làm. Trong đó, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng phục vụ quản lý nhà nước.

Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn về số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu theo quy định (nếu có). **Hoàn thành trong năm 2026.**

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo hướng tối đa không quá 03 đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tương ứng với 03 lĩnh vực sau: (1) đăng ký đất đai, (2) khuyến nông, (3) quản lý rừng và bảo tồn thiên nhiên; đồng thời, căn cứ yêu cầu quản lý, điều kiện thực tiễn đề xuất bố trí thêm 01 đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực quản lý đê điều (trên cơ sở tổ chức/đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ sự nghiệp công về đê điều hiện có) và không tính các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên. Trong đó: Trung tâm Khuyến nông tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng phục vụ quản lý nhà nước. **Hoàn thành trong quý III/2026.**

Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn về số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu theo quy định (nếu có). Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải thể Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu. **Hoàn thành trong năm 2026.**

6. Sở Tài chính

Thực hiện theo định hướng tại Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ; rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn về số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu theo quy định (nếu có). Trường hợp không thực hiện được phải tổ chức lại. **Hoàn thành trong năm 2026.**

7. Sở Tư pháp

Sắp xếp theo hướng tối đa không quá 03 đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tương ứng với 03 lĩnh vực sau: (1) trợ giúp pháp lý; (2) công chứng; (3) đấu giá tài sản; trong đó, giao 01 đơn vị phục vụ quản lý nhà nước (nếu có) và không tính các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên.

Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn về số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu theo quy định (nếu có). **Hoàn thành trong năm 2026.**

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo hướng tối đa không quá 04 đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tương ứng với 04 lĩnh vực sau: (1) bảo tàng, (2) thư viện, (3) biểu diễn nghệ thuật, (4) văn hóa, thể thao và không tính các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên. **Hoàn thành trong quý III/2026.**

Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn về số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu theo quy định (nếu có). **Hoàn thành trong năm 2026.**

9. Sở Xây dựng

Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Xây dựng tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên. Trường hợp không thực hiện được phải tổ chức lại.

Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn về số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu theo quy định (nếu có). **Hoàn thành trong năm 2026.**

10. Sở Y tế

Duy trì ổn định 19 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai; Trung tâm Giám định y khoa tỉnh Gia Lai; Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai; Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai; Bệnh viện Đa khoa trung tâm tỉnh Gia Lai; Bệnh viện Đa khoa Gia Lai; Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai; Bệnh viện 331; Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn; Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn; Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng Pleiku; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku; Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn; Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku; Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn; Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Pleiku; Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn).

Rà soát, đánh giá phạm vi, hiệu quả hoạt động của các trung tâm y tế khu vực; căn cứ nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân tại địa phương, tham mưu, xây dựng Đề án duy trì tất cả trung tâm y tế khu vực hiện có hoặc tổ chức lại, sáp nhập, giải thể một số trung tâm y tế khu vực hoạt động không hiệu quả, chuyển các chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực phòng bệnh, dân số, truyền thông giáo dục sức khỏe về trạm y tế cấp xã thực hiện, chuyển chức năng khám chữa bệnh cho các bệnh viện đa khoa khu vực hiện có hoặc tổ chức lại thành bệnh viện đa khoa khu vực để thực hiện dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản cho nhân dân theo khu vực liên xã, phường theo định hướng tại Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ. **Hoàn thành trong quý III/2026.**

Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn về số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu theo quy định (nếu có). **Hoàn thành trong năm 2026.**

11. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Thực hiện theo định hướng tại Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ; rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn về số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu theo quy định (nếu có). Trường hợp không thực hiện được phải tổ chức lại. **Hoàn thành trong năm 2026.**

12. Các trường cao đẳng

Tiếp tục duy trì ổn định 03 trường cao đẳng, thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bên trong tỉnh, gọn, nâng cao chất lượng hoạt động và bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Ngoài ra, Trường Cao đẳng Gia Lai thực hiện chuyển giao Khoa Y - Dược về Trường Cao đẳng Y tế nhằm *“khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ”*, tập trung nguồn lực đào tạo thuộc lĩnh vực Y - Dược về một cơ sở đào tạo chuyên ngành; tạo điều kiện thuận lợi trong công tác phát triển đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành y tế của tỉnh.

13. Trung tâm Phát triển quỹ đất

Tiếp tục duy trì ổn định Trung tâm Phát triển quỹ đất. Đồng thời, rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức bên trong bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn về số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu theo quy định (nếu có). **Hoàn thành trong năm 2026.**

14. Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh

Sắp xếp, kiện toàn Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh theo phương án đã được thông qua tại Kết luận số 162-KL/TU ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai (Khoá I), nhiệm kỳ 2025-2030 tại Hội nghị lần thứ 14. **Hoàn thành trong quý III/2026.**

15. Các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng

Tiếp tục duy trì 03 ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; trong đó, sắp xếp, chuyển đổi 02 ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thành 02 ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực theo nguyên tắc *“một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại”*; đồng thời, phân định lại khu vực cung ứng dịch vụ của các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cho phù hợp, bảo đảm khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ hoặc địa bàn hoạt động. **Hoàn thành trong quý III/2026.**

Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền kiện toàn tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn về số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu theo quy định (nếu có). **Hoàn thành trong năm 2026.**

16. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong đó, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất việc sắp xếp các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập (duy trì, tổ chức lại hoặc giải thể) gồm: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Gia Lai; Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Gia Lai; Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Gia Lai.

III. VỀ SẮP XẾP CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG

1. Đối với phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án sắp xếp, kiện toàn phòng chuyên môn và tương đương trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Số lượng phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm không vượt quá khung số lượng theo Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về khung số lượng, tên gọi, chức năng phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Đối với sự nghiệp giáo dục

Thực hiện theo Phương án số 03/PA-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2031. Trường hợp phát sinh các nội dung sắp xếp khác chưa được đề cập đầy đủ, toàn diện tại Phương án số 03/PA-UBND thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và quyết định theo thẩm quyền sau khi đã trao đổi, thống nhất với các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, phải bảo đảm việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, không làm giảm cơ hội tiếp cận giáo dục của trẻ em, học sinh, an toàn thuận lợi trong quá trình tiếp cận giáo dục của trẻ em, học sinh.

b) Đối với sự nghiệp y tế

Trạm y tế cấp xã thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cấp ban đầu và các dịch vụ chăm sóc xã hội cho nhân dân trên địa bàn.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực

Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực³ (Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công) trên cơ sở tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập hiện có hoặc thành lập mới. Căn cứ tình hình thực tế từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định lĩnh vực hoạt động, danh mục dịch vụ sự nghiệp công do Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công đảm nhiệm cung ứng cụ thể.

Sở Nội vụ rà soát, đánh giá các tiêu chí về dân số, diện tích tự nhiên, trình độ phát triển, điều kiện kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của từng đơn vị hành chính để tham mưu cấp có thẩm quyền giao, điều chỉnh chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với từng đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm tất cả Ủy ban nhân dân cấp xã đủ điều kiện thành lập Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công theo quy định pháp luật.

d) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã áp dụng một trong các hình thức quản lý dự án sau: (i) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án, (ii) Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc, (iii) Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

Đối với các địa phương (i) có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển; (ii) hàng năm trên địa bàn có nhiều dự án do Ủy ban nhân dân cấp xã là cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các dự án khác theo quy định của pháp luật về xây dựng; (iii) có khả năng thành lập, bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục một đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên cung ứng dịch vụ quản lý dự án; (iv) có đủ nhân sự đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để quản lý, triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị thì **có thể thành lập** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập để quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã là cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các dự án khác theo quy định của pháp luật về xây dựng.

³ Gồm: văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông; khuyến nông; môi trường; đô thị;...